

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho Văn phòng Đảng ủy xã Trí Phải.

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Trí Phải.
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Thông báo số 197/TB-STC, ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau
- Địa điểm cung cấp (bàn giao xe): Văn phòng Đảng ủy xã Trí Phải; Địa chỉ: Ấp Giao Khẩu, xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm xe ô tô.
- Thời gian thực hiện của gói thầu: **30 ngày**.
- Loại hợp đồng: **Trọn gói**.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- **Xe ô tô; Xuất xứ:** Nhóm các nền kinh tế lớn G7, các nước Châu Á hoặc Châu Âu. Mới 100%, năm sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh xuất xứ, nguồn gốc, các chứng

chỉ chất lượng, chứng nhận hàng mới 100% ("Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu" do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp), tài liệu kỹ thuật về hướng dẫn vận hành, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa của nhà sản xuất.

- Giá dự thầu thầu đã bao gồm các loại thuế theo quy định; Không bao gồm thuế trước bạ, phí đăng ký lưu thông, đăng kiểm, biển số, bảo hiểm dân sự bắt buộc, phí đường bộ.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue kỹ thuật hoặc tài liệu tương đương do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung giới thiệu kỹ thuật, công nghệ, tính năng, thông số kỹ thuật.

- Cam kết cung cấp dịch vụ sửa chữa hư hỏng, bảo trì, vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu 5 năm sau khi hết thời gian bảo hành

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Xe ô tô	I. Thông tin xe: - Loại xe: Nhà thầu đề xuất. - Năm sản xuất: 2026 - Nhập khẩu: Nhóm các nền kinh tế lớn G7, các nước Châu Á hoặc Châu Âu. - Động cơ: M20A-FKS/Engine M20A-FXS - Số chỗ ngồi: 07 chỗ. - Hộp số: Số tự động CVT. - Màu xe: Chủ đầu tư chọn. II. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT 1. Kích thước & trọng lượng: - Dài x Rộng x Cao: 4.755 x 1.850 x 1.790 (mm). - Khoảng sáng gầm xe: 167 (mm). - Bán kính vòng quay tối thiểu: 5,670 (m). - Vỏ và mâm xe: 225/50R18. - Dung tích bình nhiên liệu: 52 L - Trọng lượng không tải: 1.700 (kg). - Trọng lượng toàn tải: 2.320 (kg). 2. Động cơ: - Mã động cơ: Động cơ M20A-FKS/Engine M20A-FKS

		- Dung tích xy lanh: 1.987 (cc). - Công suất tối đa: 112(150)/6000 ((KW)hp/vòng/phút) - Mô men xoắn tối đa: 188/4400-5200 (N.m/rpm). 3. An toàn: - Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS) - Cảm biến áp suất lốp (TPWS) - Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS). - Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA). - Camera toàn cảnh (PVM) - Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA). - Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBD). - Hệ thống cân bằng điện tử (VSC) - Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) - Hệ thống an toàn Toyota (TSS) - Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC) - Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: 8 - Túi khí: 06 túi khí - Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM). 4. Ngoại thất: - Đèn trước: LED. - Đèn sương mù: LED. - Đèn chiếu sáng ban ngày. - Hệ thống điều khiển đèn tự động - Hệ thống cân bằng góc chiếu chỉnh tay. - Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, tích hợp đèn báo rẽ và chào mừng - Chức năng sấy kính sau xe. - Cụm đèn sau LED 5. Tiện nghi: - Tay lái: 3 chấu, da, trợ lực điện, tích hợp công tắc điều chỉnh âm thanh, đàm thoại rảnh tay. - Bảng đồng hồ trung tâm: Màn hình màu TFT 7.0" - Cửa sổ điều chỉnh điện - Hệ thống điều khiển hành trình - Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động - Hệ thống tự động khóa cửa theo tốc độ: có
--	--	--

		- Hệ thống điều hòa: tự động - Hệ thống âm thanh: màn hình 10.1 inch, 6 loa, kết nối điện thoại thông minh, USB, Bluetooth, đàm thoại rảnh tay. - Chìa khoá thông minh và khởi động bằng nút bấm - Cốp điện - Ghế: Bọc da cao cấp. - Ghế điều chỉnh & gấp linh hoạt - Ghế trước: chỉnh điện 8 hướng (ghế người lái), chỉnh điện 4 hướng (ghế hành khách phía trước). - Hàng ghế thứ 2: Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, có tựa tay. - Hàng ghế thứ 3: Gập 50:50. - Tựa tay hàng ghế sau: Có khay đựng cốc x 2
--	--	--

*** *Chi chú:***

- Hàng hóa mới 100% và phải được sản xuất từ năm 2026 trở về sau, đồng bộ nguyên chiếc và có cùng thương hiệu.

- Tất cả các tính năng kỹ thuật nêu trong mục Yêu cầu kỹ thuật là yêu cầu cần đạt được và có tính chất tham chiếu. Nhà thầu có thể đề xuất các phương án kỹ thuật tương đương và có thông số bằng hoặc tốt hơn. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật thiết bị dự thầu và kèm catalogue thiết bị để chứng minh.

1.3. Các yêu cầu khác

- Hỗ trợ và hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đăng ký, đăng kiểm ô tô: Nhà thầu phải hỗ trợ và hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đăng ký, đăng kiểm xe ô tô (kê khai và chịu các loại phí, lệ phí; thực hiện các thủ tục, công việc để đảm bảo các điều kiện, yêu cầu trong quá trình đăng ký, đăng kiểm).

- Bảo hành:

+ Thời gian bảo hành tối thiểu 60 tháng (05 năm) hoặc tối thiểu 150.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất.

+ Thời gian khắc phục, sửa chữa kể từ ngày nhận được yêu cầu: Cam kết phản hồi về việc Sửa chữa/ Khắc phục trong vòng 08 giờ làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Địa điểm bảo hành: Cam kết hàng hóa được bảo hành tại các Trung tâm/Trạm bảo hành/Trạm dịch vụ ủy quyền/Đại lý chính hãng trên toàn quốc. Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm cung cấp địa chỉ các Trung tâm/Trạm bảo hành/Trạm dịch vụ ủy quyền/Đại lý chính hãng tại Việt Nam, các thông tin cần thiết khác để liên

hệ giải quyết đến việc khai thác, xử lý và bảo hành, bảo dưỡng tại Việt Nam.

+ Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành (Có bản Quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm. Nhà thầu cam kết cung cấp bảo hành điện tử hoặc sổ bảo hành chính hãng sản xuất tại thị trường Việt Nam), bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa: Nhà thầu cung cấp catalogue; hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa, đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định (giấy chứng nhận xuất xứ C/O, giấy chứng nhận chất lượng C/Q và chứng từ, giấy tờ nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu) ...). Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.

- Hướng dẫn vận hành, sử dụng: Sau khi bàn giao và chạy thử, nhà thầu phải tổ chức huấn luyện, hướng dẫn vận hành sử dụng cho đơn vị thụ hưởng, đảm bảo vận hành sử dụng thành thạo toàn bộ xe ô tô nhận bàn giao.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

3.1. Kiểm tra: Quy cách, chủng loại, kích thước và các thông số kỹ thuật của hàng hóa.

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.

- Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra từng loại hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.

- Bên bán có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để phục vụ việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu hàng hoá.

- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Bên bán thanh toán.

- Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Bên bán phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng về mặt kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu sử dụng, không thay đổi giá và được bên mua chấp nhận.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải có bản cam kết về bảo đảm chất lượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mặt chất lượng đối với hàng hoá tham dự thầu để cung cấp cho Chủ đầu tư.

- Bên bán sẽ chịu trách nhiệm bồi thường về chất lượng, số lượng hàng hoá của mình không đạt yêu cầu sau khi kiểm tra, thử nghiệm.

3.2. Các Thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo quy định hiện hành.